TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày 22 tháng 4 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức và ông Nguyễn Văn Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Nguyễn Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 10-4-2025 đối với:

Các bị cáo:

1. Ngô Kỳ A, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H và bà Trần Thị Bé H1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-9-2024 đến nay, tại Phân trại Tạm giam khu vực T thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Anh T, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2002, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân của bị cáo: Ngày 01/7/2024,

bị Ủy ban nhân dân thị trấn Ó ra quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng từ ngày 01/7/2024 đến ngày 01/7/2025; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-9-2024 đến nay, tại Phân trại Tạm giam khu vực T thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Phước N1, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2005, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Bùi Thị Ánh S (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-9-2024 đến nay, tại Phân trại Tạm giam khu vực T thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Võ Hoài K, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Nguyễn Văn Vủ L, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Lê Văn Đ, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Khóm T, thị trấn Ó, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 27/9/2024, nhận được tin báo về tội phạm của quần chúng nhân dân, Công an thị trấn Ó1, huyện T tiến hành kiểm tra hành chính Lê Phước N1, Võ Hoàng K1 đang đi bộ trên đường tại khu vực khóm T, thị trấn Ó, huyện T, phát hiện trong túi áo khoác bên phải của N1 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) nên lực lượng giải Nhứt, K1 về trụ sở công an thị trấn Ó1 làm việc thì N1 thừa nhận, bọc nylon bị thu giữ là ma túy đá, N1 mua của Ngô Kỳ A, Nguyễn Anh T (người đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình) với giá 800.000 đồng đem bán lại cho Nguyễn Văn Vủ L thì bị phát hiện, bắt quả tang. Cùng ngày, biết hành vi bị phát hiện T đến Công an thị trấn Ó1 đầu thú, thừa nhận ma túy của N1 bị công an bắt quả tang là của Kỳ A và T đem bán cho N1 trước đó nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Kỳ A tại ấp T, xã V, huyện T thu giữ: 02 bọc nylon trong suốt

được hàn kín, 14 đoạn ống hút nhựa màu trắng được hàn kín bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra, Kỳ A, T, N1 khai: Để có ma túy sử dụng và bán lại cho người khác, khoảng 20 giờ ngày 26/9/2024, Kỳ A thuê xe mô tô khách chở đến khu vực cầu C thuộc quận T, thành phố Cần Thơ gặp người thanh niên tên T2 (không rõ nhân thân) mua 2.250.000 đồng ma túy đá, T2 giao cho Kỳ A 02 bọc nylon trong suốt hàn kín và 16 đoạn ống hút nhựa màu trắng hàn kín, bên trong chứa ma túy; Kỳ A nhận ma túy cất giấu trong người. Đến khoảng 00 giờ ngày 27/9/2024, Kỳ A, K1 đến nhà T tại khóm T, thị trấn Ó, huyện T chơi, thì N1 sử dụng ứng dụng Messenger có tên "Pháp Sư" gọi vào tài khoản của Kỳ A tên "K" đặt mua 800.000 đồng ma túy đá, Kỳ A đồng ý, lấy một ống hút nhựa màu trắng chứa ma túy rồi đưa cho T điều khiển xe mô tô (không nhớ rõ biển số) đến nhà N1 tại khóm T, thị trấn Ó giao ma túy; tại đây, N1 sử dụng ứng dụng Momo tài khoản tên Lê Phước N1 chuyển vào tài khoản của T tên Nguyễn Anh T 800.000 đồng để trả tiền mua ma túy.

Sau khi T bán ma túy về nhà, để trả công cho T đem ma túy bán dùm Kỳ A nên Kỳ A lấy ma túy rủ K1, T sử dụng, tất cả đồng ý. Kỳ A lấy đoạn ống hút nhựa chứa ma túy, T lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm chai nhựa nắp màu đỏ, trên nắp có gắn ống hút nhựa màu trắng và ống thủy tinh trong suốt có đầu bầu tròn) đưa cho Kỳ A đổ ma túy vào bộ dụng cụ, đốt lửa lần lượt cùng T, K1 sử dụng hết số ma túy rồi ném bỏ bộ dụng cụ; số ma túy còn lại Kỳ A đem về nhà cất giấu.

Riêng, N1 sau khi mua được ma túy, mang về nhà lấy ra một phần tự sử dụng, phần còn lại N1 cho vào bọc nylon màu trắng trong suốt hàn kín cất giấu. Khoảng 14 giờ ngày 27/9/2024, N1, K1 đang uống nước, thì L sử dụng tài khoản Zalo tên "Nguyễn L" gọi vào tài khoản của N1 tên "Pháp S1" hỏi mua góc tám ma túy đá, N1 đồng ý bán với giá 800.000 đồng. Sau đó, N1 lấy bọc ma túy đến nhà L giao thì bị Công an bắt quả tang; riêng K1 cùng N1 đến nhà L chơi, không biết việc Nhứt bán ma túy; còn L, không thừa nhận liên lạc, đặt mua ma túy của N1.

**** Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:***

Bọc nylon trong suốt được hàn kín, 02 bọc nylon trong suốt được hàn kín và 14 đoạn ống hút nhựa mà trắng được hàn kín bên trong đều chứa chất tinh thể

màu trắng. Riêng, bộ D sử dụng ma túy ngày 28/9/2024 lực lượng Công an tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy.

** Kết luận giám định số 1384 ngày 05/10/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh A, ghi nhận:* Mẫu M_1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0.1884g; mẫu M_2, M_3 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2.8304g.

** Kết luận giám định số 1408 ngày 27/10/2024 của Phòng K2 - Công an tỉnh A, ghi nhận:* Mẫu M_1, M_2, M_3 (mẫu nước tiểu của K, K1, T) gửi đến giám định có tìm thấy thành phần chất ma túy loại Methamphetamine. Mẫu M_1, M_2, M_3 đã sử dụng hết sau khi giám định.

** Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 27/9/2024 của Công an thị trấn Ó1, ghi nhận:* Võ Hoài K, Lê Phước N1, Ngô Kỳ A dương tính với Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKSTS ngày 10-3-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn truy tố:

Ngô Kỳ A về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", "Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Nguyễn Anh T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", "Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Lê Phước N1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

Các bị cáo A, T, N1 đều khai nhận: Các bị cáo đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

Người làm chứng Võ Hoài K, Nguyễn Văn Vủ L, Lê Văn Đ vắng mặt nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Kỳ A: Từ 09 năm đến 10 năm tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 02 tội: Từ 12 năm 06 tháng đến 14 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 , khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T: Từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù, về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; từ 03 năm đến 04 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 02 tội: Từ 11 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Phước N1: Từ 03 năm đến 04 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng là số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Buộc bị cáo Ngô Kỳ A giao nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Lê Phước N1 là 800.000 đồng.

Các bị cáo A, T, N1 thống nhất quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, các bị cáo không tranh luận bào chữa.

Các bị cáo A, T, N1 nói lời sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người làm chứng Võ Hoài K, Nguyễn Văn Vủ L, Lê Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo Ngô Kỳ A, Nguyễn Anh T, Lê Phước N1 đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, mục đích phạm tội, kết luận giám định cùng các tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 27-9-2024, tại khóm T, thị trấn Ó, huyện T Ngô Kỳ A, Nguyễn Anh T đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Lê Phước N1 với số lượng ma túy bị phát hiện thu giữ 3.0188g Methamphetamine. Ngoài ra, Kỳ A còn cung cấp ma túy và T (người đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình) cung cấp địa điểm, bộ dụng cụ để tổ chức cho Võ Hoài K sử dụng trái phép chất ma túy. Lê Phước N1 có hành vi mua bán trái trái phép chất ma túy, với số lượng ma túy bị bắt quả tang thu giữ là 0.1884g Methamphetamine.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức hành vi của bản thân là nguy hiểm cho xã

hội, pháp luật nghiêm cấm nhưng nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu sử dụng ma tuý cho bản thân và thu lợi bất chính mà các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ rất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T, bị cáo đầu thú nên có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Vai trò của các bị cáo: Qua diễn biến vụ án cho thấy, đây là vụ án đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, vai trò bị cáo A là người cầm đầu và thực hành, bị cáo T là người thực hành và giúp sức, bị cáo N1 là người thực hành.

[4.4] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Xét thấy: Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe riêng và đấu tranh, phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đề nghị buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và không có thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án: *Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định (vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ) và vật chứng không có giá trị sử dụng*:

Bọc nylon trong suốt được hàn kín, 02 bọc nylon trong suốt được hàn kín và 14 đoạn ống hút nhựa mà trắng được hàn kín bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng.

- Buộc bị cáo Ngô Kỳ A giao nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Lê Phước N1 là 800.000 đồng.

[8] Đối với: Võ Hoài K không tham gia cùng Lê Phước N1 bán ma túy cho Nguyễn Văn Vủ L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T không đặt ra xem xét, xử lý là có căn cứ. Lê Phước N1 khai đã bán 0.1884g Methamphetamine cho L, nhưng L không thừa nhận. Ngoài lời khai của N1 không còn chứng cứ khác nên không có căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự L đối với khối lượng ma túy này. Người thanh niên tên T2 bán ma túy cho Ngô Kỳ A tại quận T, thành phố Cần Thơ, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phân tích về tính chất mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, vai trò của các bị cáo và đề nghị tội danh, điều luật áp dụng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Kỳ A, Nguyễn Anh T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Lê Phước N1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Căn cứ điểm b, đ khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Kỳ A 09 (chín) năm tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, 04 (bốn) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội bị cáo Ngô Kỳ A phải chấp hành là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-9-2024.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 08 (tám) năm 06 (tháng) tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội bị cáo Nguyễn Anh T phải chấp hành là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-9-2024.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Phước N1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-9-2024.

4. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số: 1384/KL-KTHS ngày 05-10-2024, ký hiệu M2+M3) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2 và Bùi Vũ B. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, có khối lượng: 2,8044g (Hai phẩy tám không bốn bốn gam).

- 01 (một) phong bì được niêm phong (vụ số: 1384/KL-KTHS ngày 05-10-2024, ký hiệu M1) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ H2 và Bùi Vũ B. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, có khối lượng: 0,1674 (Không phẩy một sáu bảy bốn gam).

(Theo biên bản về việc giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17-3-2025)

Buộc bị cáo Ngô Kỳ A giao nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho bị cáo Lê Phước N1 là 800.000 (*Tám trăm nghìn*) đồng.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo A, T, N1; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo A, T, N1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Phân trại Tạm giam khu vực Thoại Sơn thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Bé Thi